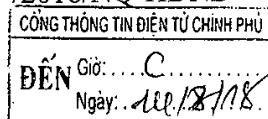


**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2018/NQ-HĐND

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 7 năm 2018



NGHỊ QUYẾT

**Quy định chi tiết một số nội dung sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 2797/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chi tiết một số nội dung về sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, như sau:

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện Tân Sơn, xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu và thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135.

a) Chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo:

- Mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/01 dự án đối với các dự án do các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh chủ trì thực hiện, 300 triệu đồng/01 dự án do các đơn vị cấp huyện, xã chủ trì thực hiện, trong đó mức hỗ trợ tối đa cho hộ nghèo là 15 triệu đồng/hộ, hộ cận nghèo là 12 triệu đồng/hộ, hộ mới thoát nghèo là 10 triệu đồng/hộ.

- Mức chi xây dựng và quản lý dự án (không phân biệt dự án thuộc cấp nào quản lý): Không quá 5% tổng kinh phí thực hiện dự án và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án.

- Căn cứ vào nguồn vốn của chương trình và điều kiện thực tiễn các đơn vị được giao nhiệm vụ nghiên cứu lựa chọn, đề xuất mô hình, dự án đảm bảo phù hợp kế hoạch vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm và hiệu quả đầu tư; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các dự án do các cơ quan cấp tỉnh trực tiếp thực hiện; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với các dự án do xã, đơn vị cấp huyện trực tiếp thực hiện.

b) Chi xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản, mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng.

- Mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 công trình (mô hình).

- Hàng năm căn cứ dự toán được giao và điều kiện thực tiễn, Ủy ban nhân dân huyện quyết định nội dung thực hiện mô hình.

2. Hỗ trợ phương tiện nghe - xem:

a) Loại phương tiện: Hỗ trợ 01 ti vi hoặc 01 radio/hộ.

b) Hình thức, yêu cầu tiêu chuẩn: Thực hiện theo Điều 5, Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và

Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

c) Mức hỗ trợ: Tối đa 5 triệu đồng/01 ti vi và 5 trăm nghìn đồng/01 radio.

3. Hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã:

Mức hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã (đối với ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trên địa bàn 41 xã đặc biệt khó khăn, an toàn khu và các xã có thôn, bản đặc biệt khó khăn) bằng 1,5% vốn sự nghiệp bố trí cho các xã thuộc Chương trình 135.

Điều 2. Các nội dung không quy định tại văn bản này được thực hiện theo Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính; Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và các quy định của Nhà nước hiện hành.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVIII kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- VKSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND huyện, thành, thị ;
- CVP, các PCVP;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH (H.60.b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Dân Mạc